

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2023
*Về việc tranh chấp về ly hôn
và nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nước

Ông Phạm Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Bé D sinh năm 1987, địa chỉ ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Sĩ Hồng M sinh năm 1988, địa chỉ ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 27-12-2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Bé D trình bày:*

Về hôn nhân: Do quen biết với nhau nên bà và ông Sĩ Hồng M tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau vào năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung bà và ông M sống bằng nghề trồng màu, bà và ông M ly thân đến nay đã được 08 năm nhưng chưa đoàn tụ, vì thường xuyên mâu thuẫn cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không hợp với nhau. Trong thời gian ly thân bà và ông M không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay bà yêu cầu ly hôn ông Sĩ Hồng M.

Về con chung: Bà và ông M có 01 con chung tên Sĩ Thị Diễm H sinh ngày 21-7-2008, hiện nay đang sống với bà, nay bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà D khai không có và không yêu cầu giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 27-12-2022 và tại phiên tòa ông Sĩ Hồng M trình bày:*

Về hôn nhân: Do quen biết với nhau nên ông và bà Phạm Thị Bé D tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau vào năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung ông và bà D sống bằng nghề trồng màu, ông và bà D ly thân đến nay đã được 08 năm nhưng chưa đoàn tụ, vì thường xuyên mâu thuẫn cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không hợp với nhau. Trong thời gian ly thân ông và bà D không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay ông đồng ý ly hôn bà Phạm Thị Bé D.

Về con chung: Ông và bà D có 01 con chung tên Sĩ Thị Diễm H sinh ngày 21-7-2008, hiện nay đang sống với bà D, nay ông đồng ý giao con cho bà D nuôi dưỡng

Về tài sản chung: Ông M không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông M khai không có và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Phạm Thị Bé D khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Sĩ Hồng M, yêu cầu nuôi con tên Sĩ Thị Diễm H sinh ngày 21-7-2008. Xét đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do ông Sĩ Hồng M có nơi cư trú tại ấp N, xã T, thị xã D nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho bà D hợp lệ. Tuy nhiên, tại phiên tòa do bà D vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà D yêu cầu ly hôn ông M. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà D và ông M tự nguyện tiến tới hôn nhân, sống chung với nhau vào năm 2007. Trong quá trình sống chung bà D và ông M sống tại ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa và sống bằng nghề trồng màu. Bà D và ông M ly thân đến nay đã được 08 năm nhưng chưa đoàn tụ, nguyên nhân mâu thuẫn vì thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình với nhau trong thời gian ly thân bà D và ông M không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà D và ông M tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông M theo quy định tại Nghị quyết số 35/2022/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu của bà D yêu cầu nuôi con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà D và ông M có 01 con chung tên Sĩ Thị Diễm H sinh ngày 21-7-2008,

hiện đang sống với bà D. Bà D yêu cầu được nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông M đồng ý giao con chung cho bà D nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu tên Sĩ Thị Diễm H cho bà D nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho bà D biết, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng do bà D không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà D và ông M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà D và ông M khai không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2022/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Bé D và ông Sĩ Hồng M.

2. Giao cho bà Phạm Thị Bé D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Sĩ Thị Diễm H sinh ngày 21-7-2008.

Bà Phạm Thị Bé D cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Sĩ Hồng M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chưa thành niên và có yêu cầu của các bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Bé D không yêu cầu ông Sĩ Hồng M cấp dưỡng nuôi con chung tên Sĩ Thị Diễm H nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Bé D và ông Sĩ Hồng M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Bé D và ông Sĩ Hồng M khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Bé D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009959 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bà Phạm Thị Bé D đã nộp xong án phí.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã/phường;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nước Phạm Phi Long

Võ Thị Trung